

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2017/DS-PT
Ngày 29-8-2017
V/V tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đường

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung
Bà Trần Thị Thanh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thiên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2017/TLPT - DS ngày 21 tháng 6 năm 2017 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm 04/2017/DS-ST ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện K bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần dược phẩm K.H

Địa chỉ: 74 đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê N – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc công ty.

Ông Lê N ủy quyền cho ông Lê Duy A – Giám đốc nhân sự Công ty cổ phần dược phẩm K H tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 22/8/2017, ông Lê Duy A có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Văn T, Văn phòng luật sư Lê Văn T và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; Luật sư Lê Văn T có mặt.

- *Bị đơn*: Trung tâm y tế K.S

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hồ Ngọc G – Giám đốc trung tâm.

Ông Hồ Ngọc G ủy quyền cho ông Lê Sĩ Hoàng H – Phó Giám đốc trung tâm và ông Trần Văn V – Kế toán theo văn bản ủy quyền ngày 30/6/2017. Ông H, ông V có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trần Văn S, luật sư Nguyễn Văn H, Văn phòng luật sư S - Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Luật sư Trần Văn S, Luật sư Nguyễn Văn H có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị T; Địa chỉ: Tổ dân phố 6A, phường B, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty cổ phần dược phẩm K H trình bày:

Giữa Công ty cổ phần dược phẩm K H (gọi tắt là Công ty dược K H) với Trung tâm Y tế huyện K S (gọi tắt là Trung tâm) có quan hệ mua bán thuốc (dược phẩm) từ năm 2009 đến nay. Căn cứ vào số lượng thuốc và kết quả trúng thầu, Công ty dược K H có ký hợp đồng và cung cấp thuốc cho Trung tâm Y tế huyện K S cụ thể:

Từ năm 2009 đến năm 2013, giữa Công ty dược K H và Trung tâm có ký hợp đồng mua bán thuốc, cụ thể: Hợp đồng số 183-09/HĐMBDP ngày 01/7/2009, giá trị hợp đồng 109.479.120 đồng; hợp đồng số 214-10/HĐMBDP ngày 01/7/2010, giá trị hợp đồng 405.831.380 đồng; hợp đồng số 231-11/HĐMBDP ngày 01/7/2011, giá trị hợp đồng 166.299.980 đồng; hợp đồng số 228-12/HĐMBDP ngày 01/7/2012, giá trị hợp đồng 282.107.960 đồng; hợp đồng số 470-13/HĐMBDP ngày 03/9/2013, giá trị hợp đồng 205.685.460 đồng. Tổng giá trị các hợp đồng là 1.169.403.900 đồng. Kèm theo hợp đồng hai bên còn làm phụ lục danh mục hàng hóa kèm theo hợp đồng. Ngoài ra giữa Công ty và Trung tâm còn thỏa thuận Công ty sẽ cung ứng thuốc thêm theo yêu cầu của Trung tâm.

Thực tế phía Công ty dược K H đã cung cấp thuốc cho Trung tâm Y tế huyện K S từ năm 2009 đến tháng 4/2014 số lượng thuốc có tổng giá trị là 3.224.554.500 đồng.

Trong quá trình cung cấp thuốc hai bên có làm các biên bản đối chiếu công nợ sau:

- Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 12/7/2012, phía Trung tâm xác nhận tính đến ngày 30/6/2012, còn nợ Công ty dược K H 438.062.953 đồng

- Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 11/01/2013, phía Trung tâm xác nhận tính đến ngày 31/12/2012, còn nợ Công ty dược K H 585.959.605 đồng.

- Biên bản đối chiếu công nợ ngày lập ngày 16/01/2014, phía Trung tâm xác nhận tính đến ngày 31/12/2013, còn nợ Công ty dược K H 710.275.992 đồng.

Sau khi đối chiếu công nợ ngày 16/01/2014, tính đến ngày 11/4/2014, phía Công ty dược K H đã cung cấp thuốc cho Trung tâm theo hợp đồng năm 2013 với tổng giá trị là 152.289.424 đồng.

Tổng giá trị thuốc tính đến ngày 11/4/2014, phía Trung tâm còn nợ là 862.565.416 đồng. Sau đó, phía Trung tâm đã thanh toán 393.093.323 đồng, còn nợ 469.472.093 đồng.

Nay, phía nguyên đơn xác định số nợ 469.472.093 đồng là số tiền thuốc do Công ty cổ phần dược phẩm K H cung cấp thuốc theo hợp đồng và yêu cầu của Trung tâm y tế huyện K S, phía Trung tâm đã xác nhận nợ nhưng chưa thanh toán. Nay, phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn Trung tâm y tế huyện K S phải thanh toán số tiền nợ gốc là 469.472.093 đồng và tiền lãi theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng nhà nước công bố (cụ thể là $0.9\%/năm \times 1,5 \text{ lần} = 13,5\%/năm$) từ ngày 01/10/2014 đến nay là 166.193.124 đồng, tổng cộng hai khoản là 635.665.214 đồng.

Căn cứ yêu cầu là: Các hợp đồng đã ký kết giữa 2 bên; Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 12/7/2012, phía Trung tâm xác nhận tính đến ngày 30/6/2012, còn nợ Công ty dược K H 438.062.953 đồng; Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 11/01/2013, phía Trung tâm xác nhận tính đến ngày 31/12/2012, còn nợ Công ty dược K H 585.959.605 đồng; Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 16/01/2014, phía Trung tâm xác nhận tính đến ngày 31/12/2013, còn nợ Công ty dược K H 710.275.992 đồng. Tất cả các văn bản trên đều do người có thẩm quyền của Trung tâm xác nhận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn Trung tâm y tế K S trình bày:

Giữa Trung tâm y tế huyện K S với Công ty dược K H có quan hệ mua bán dược phẩm từ năm 2009 đến nay, việc mua bán thuốc hai bên có làm hợp đồng và phụ lục hợp đồng đầy đủ, đúng như phía nguyên đơn trình bày.

Đối với số nợ 469.472.093 đồng mà phía Công ty dược K H yêu cầu đây là số tiền thuốc mà Công ty dược K H cung cấp cho Trung tâm trước năm 2014, sau khi nhận thuốc, chị Nguyễn Thị T đã tự ý đưa thuốc ra ngoài bán và chiếm đoạt số tiền này. Còn số tiền thuốc mua của Công ty từ năm 2014 đến nay phía Trung tâm đã thanh toán đủ.

Hơn nữa tại biên bản làm việc ngày 04/4/2014, giữa phía Công ty dược K H, Trung tâm và chị Nguyễn Thị T, chị T đã xác nhận số nợ trên là của chị Nguyễn Thị T. Mặt khác, theo kết luận của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa tại công văn số 34/PC44 ngày 25/11/2015, thì số nợ trên Trung tâm không

có trách nhiệm thanh toán. Vì vậy, nay phía Công ty dược K H yêu cầu Trung tâm phải thanh toán số tiền nợ trên và tiền lãi, phía Trung tâm không đồng ý.

Việc ban giám đốc Trung tâm ký vào biên bản xác nhận số công nợ này là do chị Nguyễn Thị T lợi dụng lúc lãnh đạo bận xử lý công việc trình ký rất nhiều hồ sơ, trong đó có kẹp bản đối chiếu công nợ vào, vì không kiểm tra được nên lãnh đạo đã ký vào các bản đối chiếu này.

Bản án số 04/2017/DS-ST ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa căn cứ:

Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, các quy định tại các Điều 305, 412, 428, 429, 438 của Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 4 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Trung tâm y tế huyện K S phải thanh toán cho Công ty cổ phần dược phẩm K H số tiền mua thuốc còn nợ là 469.472.093 đ (Bốn trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, không trăm chín mươi ba đồng);

- Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc Trung tâm y tế huyện K S phải thanh toán cho Công ty cổ phần dược phẩm K H số tiền lãi do chậm thanh toán là: 109.504.365đ (Một trăm lẻ chín triệu năm trăm lẻ bốn nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng);

Tổng cộng: 578.976.458đ (Năm trăm bảy mươi tám triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/5/2017, bị đơn Trung tâm y tế K S có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xem xét lại toàn bộ vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Trung tâm y tế huyện K S phải thanh toán số tiền nợ gốc là 469.472.093 đồng và tiền lãi theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng nhà nước công bố (cụ thể là $0,9\%/năm \times 1,5 \text{ lần} = 13,5\%/năm$) từ ngày 01/10/2014 đến nay là 166.193.124 đồng, tổng cộng hai khoản là 635.665.214 đồng. Bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện K giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn Trung tâm y tế K S còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung:

Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai tại Công an tỉnh Khánh Hòa (bút lục từ 561 đến 572) bà Nguyễn Thị T thừa nhận: Trong thời gian làm việc tại Trung tâm y tế K S lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của trung tâm trong việc nhập thuốc và sự tin tưởng của các Công ty cung cấp thuốc cho Trung tâm, bà T đã tự kê khai dự trữ số lượng thuốc nhập vào lớn hơn số lượng cần thiết sau đó đem bán ra ngoài lấy tiền tiêu xài cá nhân gây thiệt hại cho Trung tâm y tế K S. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện K xét thấy hành vi của bà Nguyễn Thị T có dấu hiệu tội phạm nên đã yêu cầu Công an huyện K khởi tố để điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bà T, nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K S xác định hành vi của bà T không cấu thành tội phạm nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật dân sự. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng Tòa án nhân dân huyện K S lại xác định tư cách tố tụng của bà Nguyễn Thị T là người làm chứng là không chính xác. Trong trường hợp này phải xác định bà T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Hơn nữa, lời khai của bà T tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai tại Công an tỉnh Khánh Hòa (bút lục 561 đến 572) và bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án (bút lục 485 đến 487) có sự mâu thuẫn về việc mang thuốc ra ngoài bán nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành đối chất làm rõ làm rõ.

Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Biên bản đối chiếu công nợ ngày 16/01/2014 để buộc Trung tâm y tế K S thanh toán tiền nợ mua thuốc nhưng theo Công văn số 363/GĐTP/2017, ngày 02/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Khánh Hòa đây là tài liệu phô tô; hiện cả Công ty cổ phần dược phẩm K H và Trung tâm y tế K S không bên nào giữ bản chính; Sau biên bản này, các bên còn có các biên bản đối chiếu công nợ ngày 04/4/2014, biên bản xác nhận công nợ ngày 05/02/2015, biên bản xác nhận công nợ ngày 20/12/2015; tại các biên bản này Trung tâm y tế K S không đồng ý khoản nợ mà Công ty cổ phần dược phẩm K H yêu cầu; Theo biên bản làm việc ngày 04/4/2014 giữa Công ty cổ phần dược phẩm K H, Trung tâm y tế K S, bà Nguyễn Thị T thì số nợ nói trên thuộc trách nhiệm của bà Nguyễn Thị T. Như vậy có sự mâu thuẫn về số nợ cũng như trách nhiệm của các bên có liên quan nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm đối chất, thu thập chứng cứ chứng minh đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được

[3] Việc Tòa án nhân dân huyện K xác định sai tư cách tố tụng của bà Nguyễn Thị T là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cũng như việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ dẫn đến việc giải quyết vụ án không khách quan, toàn diện ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện K xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do hủy án sơ thẩm nên Trung tâm y tế K S không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện K. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện K giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Án phí sơ thẩm sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Trung tâm y tế K S không phải chịu án phí phúc thẩm; Trả lại cho Trung tâm y tế K S 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0001976 ngày 26/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện K ;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu Tòa DS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đường